

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2025/HNGĐ-ST**
Ngày: 17 - 4 - 2025
V/v tranh chấp về xác định
con cho cha

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Thanh Tùng

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1097/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc “Xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Công H**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm T, xã K, huyện T, tỉnh Nghệ An,. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn:

- Bà **Bùi Thị My M**, sinh năm 1990

Địa chỉ: A P, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Thanh H1**, sinh năm 1985

Địa chỉ: A P, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Công H trình bày:

Ông và bà Bùi Thị My M có tình cảm và chung sống với nhau như vợ

chồng từ năm 2023 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, cả hai có một con chung sinh ngày 30/9/2024 theo Giấy chứng sinh ngày 30/9/2024 của Trung tâm Y tế huyện T, tỉnh Nghệ An. Do con được sinh ra trong 300 ngày kể từ khi bà M ly hôn với chồng là ông Nguyễn Thanh H1 nên ông không làm được giấy khai sinh cho con chung của ông và bà M. Ông đã thực hiện việc giám định ADN, theo kết quả giám định ADN của Công ty TNHH D thì giữa ông và cháu Nguyễn Công T – trẻ do bà M sinh ra có quan hệ huyết thống cha – con, với tần suất 99,999999%. Vì vậy ông yêu cầu Tòa án xác định trẻ do bà Bùi Thị My M sinh ngày 30/9/2024 tại Trung tâm Y tế huyện T, tỉnh Nghệ An là con đẻ của ông. Ông đề nghị không tiến hành hòa giải và xin vắng mặt trong tất cả buổi làm việc, phiên họp và xét xử.

Tại bản tự khai ngày 23/12/2024, bị đơn bà Bùi Thị My M trình bày: Năm 2023, khi đang sống ly thân và hoàn tất các thủ tục ly hôn với ông Nguyễn Thanh H1 thì bà có tình cảm và chung sống như vợ chồng với ông Nguyễn Công H. Ngày 23/7/2024, bà và ông Nguyễn Thanh H1 ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 366/2024/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Trong thời gian chung sống với ông Nguyễn Công H, cả hai có một con chung sinh ngày 30/9/2024 tại Trung tâm Y tế huyện T, tỉnh Nghệ An. Bà và ông Nguyễn Công H vẫn chưa làm được giấy khai sinh cho con vì con sinh ra trong 300 ngày kể từ khi bà ly hôn với ông Nguyễn Thanh H1. Theo kết quả giám định ADN, ông Nguyễn Công H và con do bà sinh ngày 30/9/2024 là Nguyễn Công T có quan hệ huyết thống cha con. Nay ông Nguyễn Công H khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định con do bà sinh ngày 30/9/2024 là con đẻ của ông Nguyễn Công H, bà hoàn toàn đồng ý. Bà xin vắng mặt trong tất cả buổi làm việc, phiên họp, hòa giải và xét xử.

Tại bản tự khai ngày 23/12/2024, bị đơn ông Nguyễn Thanh H1 trình bày: Ông và bà Bùi Thị My M kết hôn và chung sống với nhau, đến ngày 23/7/2024 thì hoàn tất thủ tục ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 366/2024/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Bé trai do bà M sinh ngày 30/9/2024 không phải là con của ông mà là con của ông Nguyễn Công H. Ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công H về việc xác định trẻ do bà M sinh ngày 30/9/2024 là con của ông Nguyễn Công H. Ông xin vắng mặt trong tất cả buổi làm việc, phiên họp, hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các điều 89, 90, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xác định ông Nguyễn Công H là cha đẻ của cháu Nguyễn Công T, sinh ngày 30/9/2024. Các đương sự có quyền liên hệ với Cơ quan đăng ký hộ tịch để ghi chú theo quy định của pháp luật. Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Công H khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định trẻ do bà Bùi Thị My M sinh ngày 30/9/2024 là con đẻ của ông. Bị đơn bà Bùi Thị My M và ông Nguyễn Thanh H1 có địa chỉ cư trú tại thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, quan hệ pháp luật được xác định lại là “Tranh chấp về xác định con cho cha”.

Nguyên đơn ông Nguyễn Công H và bị đơn bà Bùi Thị My M, ông Nguyễn Thanh H1 vắng mặt và đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Công H, bà Bùi Thị My M và ông Nguyễn Thanh H1.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo Giấy chứng sinh mã 02045.GCS.40012.24 ngày 30/9/2024 của Trung tâm Y tế huyện T, tỉnh Nghệ An, bà Bùi Thị My M đã sinh một con, giới tính nam, vào ngày 30/9/2024. Ông Nguyễn Công H và bà Bùi Thị My M đều xác định trẻ là con chung của cả hai. Do bà M sinh con trong thời gian 300 ngày kể từ khi bà ly hôn với chồng là ông Nguyễn Thanh H1 nên bà M và ông Nguyễn Công H không làm được giấy khai sinh cho con chung.

Theo kết quả phân tích ADN ngày 22/10/2024 của Công ty TNHH D thì giữa ông Nguyễn Công H, sinh ngày 07/7/1987, số CCCD 040087009052 và trẻ Nguyễn Công T, sinh ngày 30/9/2024 theo Giấy chứng sinh mã 202045.GCS.40012.24 cấp ngày 30/9/2024 tại Trung tâm Y tế huyện T có quan hệ huyết thống cha – con, với tần suất 99,999999%. Căn cứ Công văn số 458/CCTT-ĐKKD ngày 25/02/2025 và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội, Công ty TNHH D có đăng ký ngành nghề kinh doanh Xét nghiệm ADN và phân tích di truyền trong lĩnh vực công nghệ sinh học và hiện chưa đăng ký thủ tục tạm ngừng, giải thể, chuyển đổi loại hình hay sáp nhập, chia tách doanh nghiệp.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định trẻ do bà Bùi Thị My M sinh ngày 30/9/2024 theo Giấy chứng sinh mã 202045.GCS.40012.24 cấp ngày 30/9/2024

của Trung tâm Y tế huyện T, tỉnh Nghệ An là con đẻ của ông Nguyễn Công H. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công H là có căn cứ, phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[3] Án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 89, Điều 91, Điều 101 và khoản 3 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xác định trẻ do bà Bùi Thị My M sinh ngày 30/9/2024 theo Giấy chứng sinh mã 202045.GCS.40012.24 cấp ngày 30/9/2024 của Trung tâm Y tế huyện T, tỉnh Nghệ An là con đẻ của ông Nguyễn Công H, sinh ngày 07/7/1987, số căn cước công dân 040087009052.

2. Về án phí: Bị đơn bà Bùi Thị My M và ông Nguyễn Thanh H1 phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. H2 lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Công H 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003389 ngày 02/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh